UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN XÍN MẦN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 94 /KH-UBND	*Xín Mần, ngày 11 tháng 03 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Chủ động phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn huyện, năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 17/01/2024 của UBND tỉnh Hà Giang, kế hoạch chủ động phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn tỉnh năm 2024.

UBND huyện Xín Mần xây dựng kế hoạch chủ động phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn huyện năm 2024, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả sự chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT về công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

- Chủ động triển khai đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa, khống chế dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản; hạn chế tối đa thiệt hại do dịch bệnh gây ra, đảm bảo an toàn cho sản xuất, góp phần phát triển chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản ổn định, bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

- Nâng cao vai trò trách nhiệm của chính quyền từ huyện đến xã, các cơ quan ban ngành, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản, góp phần đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức phòng, chống dịch bệnh phải có sự chỉ đạo thống nhất và phối kết hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cấp, các ngành từ huyện đến xã, thị trấn phải huy động được cả hệ thống chính trị và toàn dân tích cực tham gia thực hiện.

- Nêu cao vai trò và gắn trách nhiệm của người đứng đầu của xã, thị trấn, các cơ quan ban ngành có liên quan trong công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản.

- Các biện pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản phải tuân thủ theo quy định của pháp luật về Thú y và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và tỉnh.

- Tổ chức phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản phải đồng bộ, nhanh chóng, chính xác, kịp thời, triệt để đảm bảo hiệu quả, không gây lãng phí về nguồn lực.

- Các tổ chức, cá nhân chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản nghiêm túc thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định của pháp luật và Kế hoạch của UBND huyện.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ công tác phòng dịch

1.1. Kiện toàn, duy trì hoạt động của Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản từ cấp huyện đến cấp xã để chỉ đạo các biện pháp phòng, chống dịch kịp thời. Đặc biệt trong công tác chỉ đạo phòng, chống các bệnh truyền nhiễm như: Dịch tả lợn Châu Phi, lở mồm long móng (LMLM), Cúm gia cầm, Dại, Viêm da nổi cục,... Tổ chức lực lượng thường trực, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh, nắm bắt và xử lý kịp thời, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết để phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn để sẵn sàng ứng phó khi có dịch xảy ra.

1.2. Tổ chức triển khai tổng vệ sinh tiêu độc khử trùng trên địa bàn theo phát động của Bộ Nông nghiệp và PTNT và UBND tỉnh; định kỳ tổ chức phun khử trùng tiêu độc tại các vùng ổ dịch cũ, vùng có nguy cơ và phun khử trùng chống dịch khi có dịch bệnh xảy ra.

1.3. Tổ chức giám sát chặt chẽ dịch bệnh tại cơ sở, nhằm phát hiện sớm, thông tin, báo cáo kịp thời để ngăn chặn, xử lý và khống chế dịch bệnh trong diện hẹp, không để lây lan rộng.

1.4. Tổ chức tập huấn, đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ thú y cơ sở để tổ chức thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh tại cơ sở.

1.5. Rà soát, tổ chức triển khai tiêm phòng vắc xin định kỳ và tiêm phòng bổ sung cho đàn gia súc trên địa bàn, đảm bảo chất lượng và hiệu quả; tỷ lệ tiêm phòng các bệnh đối với trâu, bò, lợn phải đạt tối thiểu trên 80% tổng đàn tại thời điểm tiêm; đối với gia cầm: Tiêm phòng vắc xin Cúm gia cầm tại những vùng ổ dịch cũ, vùng có nguy cơ cao theo chỉ đạo của ngành chuyên môn cấp tỉnh đảm bảo kiểm soát được dịch bệnh.

1.6. Quản lý chặt chẽ gia súc, gia cầm và thủy sản, sản phẩm động vật nhập, vận chuyển, trung chuyển từ nơi khác vào địa bàn huyện đảm bảo theo quy định.

1.7. Thực hiện nghiêm công tác kiểm dịch gia súc, gia cầm và thủy sản, sản phẩm động vật trên cạn và thủy sản; Quản lý công tác kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y theo đúng quy định.

1.8. Tăng cường thông tin tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của người dân và cộng đồng trong việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch tại cơ sở, đặc biệt là tuyên truyền về các biện pháp phòng,

chống các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như: Dịch tả lợn Châu Phi, LMLM, VDNC, bệnh Dại, Cúm gia cầm...

1.9. Tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản đăng ký xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh động vật đối với một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như: LMLM, Dịch tả lợn Châu Phi, Cúm gia cầm, Dại, VDNC,...

1.10. Thực hiện nghiêm công tác Quản lý giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y theo quy định của pháp luật.

1.11. Nhiệm vụ bố trí kinh phí đảm bảo cho các hoạt động phòng bệnh chủ động như vắc xin, tổ chức tiêm phòng vắc xin, hóa chất khử trùng, điều tra dịch tễ, xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh,...

2. Nhiệm vụ công tác chống dịch

Khi có dịch xảy ra, các xã, thị trấn phải thực hiện khẩn trương đồng bộ, quyết liệt các biện pháp phòng chống dịch theo quy định, cụ thể như sau:

- Kiện toàn Ban chỉ đạo chống dịch để chỉ đạo công tác chống dịch, phân công rõ trách nhiệm và địa bàn phụ trách của các thành viên Ban chỉ đạo.

- Huy động cả Hệ thống chính trị vào cuộc để chống dịch. Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp chịu trách nhiệm trước cấp ủy, chính quyền cấp trên về việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác chống dịch trên địa bàn quản lý.

- Triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các biện pháp chống dịch theo quy định đảm bảo kịp thời khống chế dịch bệnh, không để lây lan ra diện rộng.

- Cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác diễn biến tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản trong tỉnh để mọi người dân được biết để chủ động phòng, chống; bố trí cán bộ chuyên môn hướng dẫn người chăn nuôi thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định.

- Cấp kinh phí kịp thời, đảm bảo đủ kinh phí để phục vụ cho công tác chống dịch trên địa bàn.

- Thực hiện công bố dịch và công bố hết dịch theo quy định.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Khi chưa có dịch bệnh động vật

1.1. Đối với gia súc, gia cầm

1.1.1. Về tổ chức chỉ đạo

- Tăng cường công tác chỉ đạo, thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện và xác định vai trò của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc lãnh chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh động vật; định kỳ, đột xuất tổ chức họp đánh giá, chỉ ra tồn tại, đề xuất các giải pháp,

tham mưu cấp trên chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch trong thời gian tiếp theo.

Các thôn, bản phải thành lập tổ chỉ đạo của thôn để thực hiện công tác phòng, chống dịch, trong đó: Trưởng thôn, bản làm tổ trưởng, thú y thôn làm tổ phó và các chốt của thôn làm thành viên, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên có trách nhiệm báo cáo định kỳ và đột xuất khi có dịch xảy ra với UBND xã, thị trấn và Nhân viên thú y xã, thị trấn.

- Tổ chức xây dựng, trình ban hành và bố trí kinh phí để chủ động triển khai có hiệu quả kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản tại các xã, thị trấn trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

1.1.2. Công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn

- Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, các quy định của Nhà nước về công tác phòng, chống dịch bệnh động vật, hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật về phòng, chống dịch bệnh động vật cho người dân thông qua Đài Phát thanh - Truyền hình, Cổng thông tin điện tử của UBND huyện, các hội nghị tập huấn, loa truyền thanh tại các thôn bản hoặc các buổi họp chợ phiên, họp thôn, tờ rơi, ...

- Thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản trên thế giới, trong nước, trong tỉnh, trong huyện để người dân biết và chủ động phòng, chống dịch.

- Hướng dẫn các hộ gia đình, các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản thực hiện các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học; hướng dẫn xây dựng cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh.

- Tập huấn, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ thú y cơ sở và lực lượng trực tiếp tham gia phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản; tập huấn cho những đối tượng trực tiếp làm công tác kiểm soát giết mổ và các hộ chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

1.1.3. Giải pháp về kỹ thuật

1.1.3.1. Công tác tiêm phòng vắc xin cho gia súc, gia cầm

- Thời gian tiêm phòng: Tổ chức tiêm phòng 02 đợt chính trong năm. Ngoài 2 đợt chính, tổ chức tiêm phòng bổ sung đối với gia súc chưa được tiêm hoặc đã được tiêm vắc xin nhưng hết thời gian miễn dịch bảo hộ.

- Phạm vi tiêm phòng: 186/186 thôn bản và tổ dân phố của 18 xã, thị trấn.

- Đối tượng vật nuôi phải tiêm vắc xin phòng bệnh: trâu, bò, dê, lợn, chó, ...gia cầm trong diện tiêm phòng.

- Tổng số gia súc dự kiến tiêm phòng vắc xin trên địa bàn toàn huyện năm 2024: trên 24.000 con trâu, bò; trên 65.800 con lợn; trên 8.000 con chó.

- Vắc xin tiêm phòng bắt buộc

+ Đối với trâu bò: Tiêm phòng vắc xin LMLM; Nhiệt thán; THT trâu bò; Viêm da nổi cục và các vắc xin khác khi có dịch bệnh khác phát sinh.

+ Đối với lợn: Tiêm phòng vắc xin LMLM; THT lợn; Dịch tả lợn; DTLCP *(riêng DTLCP theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT và chỉ đạo của UBND tỉnh)*.

+ Đối với dê: Tiêm phòng vắc xin LMLM, Nhiệt thán cho đàn dê tại các vùng ổ dịch cũ, vùng có nguy cơ cao.

+ Đối với gà, chim cút: Tiêm phòng vắc xin vắc xin Cúm gia cầm (thể độc lực cao); Niu cát sơn.

+ Đối với vịt, ngan: Tiêm phòng vắc xin vắc xin Cúm gia cầm (thể độc lực cao); Dịch tả vịt.

+ Đối với chó, mèo: Tiêm phòng bệnh Dại, tỷ lệ tiêm phải đảm bảo tối thiểu trên 85% tổng đàn chó, mèo nuôi trên địa bàn.

- Dự kiến số lượng vắc xin tiêm phòng gia súc năm 2024 là: trên 329.000 liều vắc xin, cụ thể đối với từng bệnh như sau:

+ Bệnh LMLM: Dự kiến 41.160 liều vắc xin, tổ chức tiêm 02 lần/năm;

+ Bệnh THT trâu, bò: Dự kiến tiêm 41.160 liều vắc xin, tổ chức tiêm 02 lần/năm;

+ Bệnh Viêm da nổi cục: Dự kiến tiêm 20.580 liều vắc xin, tổ chức tiêm 01 lần/năm;

+ Bệnh Dịch tả lợn: Dự kiến tiêm 59.222 liều vắc xin, tổ chức tiêm 02 lần/năm;

+ Bệnh Dại: Dự kiến tiêm 6.848 liều vắc xin, tổ chức tiêm 01 lần/năm;

+ Bệnh THT lợn: Dự kiến tiêm 62.512 liều vắc xin, tổ chức tiêm 02 lần/năm;

(chi tiết ở biểu 01 kèm theo)

Ghi chú: Liều tiêm đối với từng loại vắc xin theo hướng dẫn của nhà sản xuất và đơn vị cung ứng.

- Tỷ lệ tiêm phòng các bệnh bắt buộc phải tiêm tối thiểu phải đạt trên 85% so với tổng đàn, thực hiện tiêm bổ sung cho những gia súc chưa được tiêm phòng, phát sinh, mới nhập đàn hoặc đã được tiêm vắc xin nhưng hết thời gian miễn dịch bảo hộ.

- Dụng cụ tiêm phòng *(hộp bảo ôn, xi lanh, kim tiêm, pank,...)* phải được trang bị đầy đủ khi triển khai tiêm phòng.

1.1.3.2. Giám sát dịch bệnh, giám sát sau tiêm phòng

- Chủ vật nuôi, thú y cơ sở chủ động theo dõi, giám sát dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm. Khi phát hiện gia súc, gia cầm mắc bệnh, chết báo cáo cơ quan thú y địa phương, chính quyền cơ sở để xử lý theo quy định; cơ quan thú y thực hiện việc lấy mẫu để xét nghiệm bệnh trước khi xử lý động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh theo quy định.

- Củng cố, hoàn thiện hệ thống báo cáo dịch từ các hộ chăn nuôi đến thôn, xã, huyện, tỉnh; có địa chỉ để tiếp nhận những thông tin khai báo về tình hình dịch bệnh động vật từ người dân. Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng thôn, bản có trách nhiệm báo cáo kịp thời, chính xác về tình hình dịch bệnh động vật trên địa bàn với chính quyền cơ sở và Trưởng ban thú y cấp xã; tổ chức thường trực để tiếp nhận thông tin kịp thời về dịch bệnh gia súc, gia cầm và thuỷ sản tại Trạm Chăn nuôi - Thú y huyện.

- Lấy mẫu giám sát sự lưu hành của các mầm bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như: vi rút Cúm gia cầm A *(H5N1, H5N6, H7N9,...),* Lở mồm long móng, DTLCP, VDNC.

- Giám sát sau tiêm phòng vắc xin LMLM: Sau các đợt tiêm phòng vắc xin lở mồm long móng tổ chức lấy mẫu giám sát sau tiêm phòng để xác định mức độ bảo hộ của vắc xin phòng bệnh.

1.1.3.3. Công tác vệ sinh, tiêu độc khử trùng

- Căn cứ diễn biến tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn và chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT, tổ chức triển khai thực hiện các đợt tổng vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định; việc vệ sinh tiêu độc khử trùng thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT

- Chỉ đạo các xã, thị trấn thị trấn huy động lực lượng tại chỗ để lập thành các tổ phun, tổ chức thực hiện vệ sinh tiêu độc khử trùng theo hình thức tập trung dưới sự giám sát của có quan chuyên môn và chính quyền địa phương.

- Người chăn nuôi chủ động thực hiện vệ sinh, phun thuốc sát trùng khu vực chăn nuôi định kỳ và khi có dịch theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

- Hoá chất sử dụng: Ngoài hoá chất được tỉnh, huyện cấp, các xã, thị trấn chủ động sử dụng nguồn ngân sách đã được phân bổ để mua hoá chất tổ chức triển khai đảm bảo ngăn chặn và hạn chế dịch bệnh phát sinh và lây lan trên địa bàn quản lý.

1.1.3.4. Kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y

- Tổ chức kiểm dịch đối với động vật, sản phẩm động vật, kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển động vật, sản phẩm động vật ra, vào địa bàn huyện theo quy định hiện hành- Thực hiện kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y đối với động vật, sản phẩm động vật tại các điểm giết mổ,... theo quy định hiện hành.

- Tăng cường phối hợp liên ngành trong việc kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển, buôn bán, giết mổ động vật chưa qua kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y theo quy định.

1.1.3.5. Xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh động vật

- Tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích các cơ sở chăn nuôi xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh động vật đối với các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như LMLM, Dịch tả lợn, Niu cát sơn, Cúm gia cầm, DTLCP, VDNC,... theo quy định hiện hành.

- Tổ chức giám sát dịch bệnh, thẩm định, kiểm tra, đánh giá và công nhận cơ sở an toàn dịch bệnh khi đủ điều kiện theo quy định; công bố danh sách cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cổng thông tin điện tử của huyện.

1.1.3.6. Quản lý giống, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y

- Thực hiện công tác quản lý giống, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi theo các quy định của pháp luật.

- Rà soát, thống kê, lập danh sách để quản lý các cơ sở chăn nuôi, kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y trên địa bàn huyện.

- Rà soát, thống kê, lập danh sách để quản lý các cơ sở chăn nuôi, sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y trên địa bàn huyện.

- Tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm *(nếu có)* và đánh giá phân loại các cơ sản xuất thức ăn chăn nuôi, giống vật nuôi trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Chăn nuôi và các quy định hiện hành.

1.2. Đối với động vật thủy sản

Thực hiện theo Quyết định số 434/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi, giai đoạn 2021 - 2030 và các quy định, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

1.2.1. Giám sát dịch bệnh

- Giám sát bị động: Tất cả các đối tượng thủy sản nuôi khi phát hiện có dấu hiệu mắc bệnh và bị chết phải báo cáo kịp thời đến cơ quan chuyên môn thú y và thủy sản gần nhất. Các cơ quan chuyên môn phải tiến hành kiểm tra, xử lý nhanh gọn, không để lây lan ra diện rộng. Trong trường hợp nghi mắc bệnh truyền nhiễm, lây lan cần thu mẫu bệnh phẩm để chẩn đoán xét nghiệm, xác định tác nhân gây bệnh và đề ra giải pháp xử lý phù hợp, hiệu quả.

- Giám sát chủ động: Tổ chức mạng lưới giám sát và thu thập thông tin dịch bệnh, tuyên truyền cho các chủ cơ sở nuôi về việc kịp thời thông báo cho cán bộ thú y hoặc cán bộ phụ trách nông nghiệp cấp xã, huyện khi nghi ngờ hay phát hiện thủy sản nhiễm bệnh hoặc chết.

- Xử lý kết quả giám sát: Thực hiện theo đúng quy định hiện hành; công tác tiếp nhận thông tin dịch bệnh, tiến hành điều tra và xử lý, khống chế dịch bệnh đảm bảo nhanh chóng, xử lý ổ dịch triệt để, tránh lây lan đối với các loại dịch bệnh nguy hiểm thuộc danh mục các bệnh phải công bố dịch.

1.2.2. Kiểm dịch động vật thuỷ sản:

Thực hiện kiểm dịch, kiểm soát vận chuyển theo quy định tại thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản.

- Kiểm tra nguồn giống thủy sản ngoại huyện nhập về thả nuôi trên địa bàn.

- Xử lý nghiêm theo quy định đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về kiểm dịch vận chuyển động vật.

1.2.3. Xử lý khi phát sinh dịch bệnh: Thực hiện kiểm dịch, kiểm soát vận chuyển theo quy định hiện hành.

- Kiểm tra nguồn giống thủy sản ngoại huyện nhập về thả nuôi trên địa bàn.

- Xử lý nghiêm theo quy định đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về kiểm dịch vận chuyển động vật.

1.2.4. Hóa chất phòng, chống dịch: Khi xác định vùng nuôi phát sinh dịch bệnh, đặc biệt đối với dịch bệnh lây lan cần phải tiến hành xử lý ngay theo các quy định hiện hành, không để dịch bệnh phát sinh trên diện rộng.

2. Khi xuất hiện dịch bệnh động vật

2.1. Công tác thông tin, tuyên truyền

Khi có dịch xảy, UBND các xã, thị trấn phối hợp với cơ quan chuyên môn tổ chức tuyên truyền về đặc điểm, tính chất nguy hiểm của dịch bệnh và các biện pháp phòng chống dịch; vai trò và tầm quan trọng của việc sử dụng vắc xin,... đến từng hộ gia đình và cộng đồng dân cư.

2.2. Thông tin cảnh báo dịch

- Cấp huyện: Khi có dịch xảy ra Phòng Nông nghiệp và PTNT có trách nhiệm thông tin cảnh báo về tình hình dịch bệnh đang xảy ra trên địa bàn, xác định những vùng có nguy cơ lây nhiễm cao. Tùy tốc độ lây lan của từng loại dịch bệnh, từ 2-7 ngày thông báo một lần, đến khi hết dịch.

- Cấp xã: Căn cứ thông báo cảnh báo dịch của cấp huyện và diễn biến dịch bệnh trên địa bàn thông báo cho các thôn bản, người dân biết để cảnh giác và đối phó với nguy cơ lây lan dịch bệnh. Lập biển báo dịch tại các đầu mối giao thông chính đi vào vùng dịch, tại các xã, thị trấn. Thông báo dịch dán tại trụ sở xã, thị trấn, các trụ sở thôn bản, chợ để mọi người biết và chủ động phòng tránh dịch bệnh lây lan.

- Cấp thôn bản: Tổ chức họp dân thông báo tình hình dịch bệnh, nguy cơ lây lan và các biện pháp cần phải thực hiện để phòng chống dịch; trách nhiệm của người dân trong công tác phòng, chống dịch bệnh.

2.3. Giải pháp về kỹ thuật

Khi phát hiện ổ dịch bệnh động vật phải thực hiện khẩn trương, đồng bộ các biện pháp bao vây, khống chế, dập dịch theo quy định hiện hành, trong đó lưu ý:

- Tổ chức lấy mẫu xét nghiệm xác định nguyên nhân gây bệnh để có giải pháp khống chế phù hợp; tổ chức khoanh vùng dịch, xử lý, tiêu hủy gia súc, gia cầm bệnh theo quy định.

- Lập các chốt kiểm dịch tạm thời kiểm soát việc lưu thông, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật ra vào ổ dịch nhằm ngăn chặn dịch lây lan.

- Khẩn trương tổ chức tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm ở vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp và vùng đệm theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

- Thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc triệt để chuồng trại, môi trường chăn nuôi theo hướng dẫn của cơ quan Thú y.

- Quản lý chặt chẽ đàn vật nuôi trong vùng dịch theo quy định; nghiêm cấm việc bán chạy, giết mổ hoặc vứt xác gia súc, gia cầm, thủy sản mắc bệnh ra ngoài môi trường.

- Thực hiện công bố dịch và công bố hết dịch theo quy định.

- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo dịch bệnh theo quy định; hướng dẫn người chăn nuôi kiểm tra, phát hiện và chủ động khai báo khi có dịch để được hỗ trợ xử lý kịp thời.

IV. NGUỒN KINH PHÍ VÀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

1. Cơ chế tài chính

1.1. Ngân sách huyện

Đảm bảo kinh phí cho các hoạt động triển khai ở cấp huyện, bao gồm:

- Kinh phí mua vắc xin tiêm phòng các bệnh như: THT trâu, bò, lợn; Dịch tả lợn,...

- Kinh phí mua hoá chất; in giấy chứng nhận tiêm phòng.

- Kinh phí tuyên truyền phòng, chống bệnh Dại; quản lý đàn chó nuôi.

- Kinh phí tập huấn cho đội ngũ thú y cơ sở *(xã, thôn bản)*.

- Kinh phí mua trang thiết bị, dụng cụ, vật tư phục vụ công tác tiêm phòng, phòng chống dịch bệnh trên địa bàn.

- Kinh phí điều tra ổ dịch; lấy mẫu, xét nghiệm mẫu.

- Hỗ trợ kinh phí cho người trực tiếp tham gia công tác tiêm phòng, phòng chống dịch bệnh động vật trên địa bàn.

- Hỗ trợ cho người dân có gia súc, gia cầm buộc tiêu hủy khi có dịch xảy ra thực hiện theo theo cơ chế tài chính và phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành; hỗ trợ rủi do sau tiêm phòng vắc xin hoặc do phải áp dụng biện pháp xử lý bắt buộc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chi phí xử lý.

- Kinh phí xây dựng các mô hình áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh.

- Các hoạt động có liên quan khác.

1.2. Ngân sách cấp xã: Đảm bảo kinh phí triển khai các hoạt động phòng, chống dịch bệnh ở cấp xã như: Triển khai tiêm phòng, khử trùng tiêu độc môi trường; giám sát, báo cáo dịch bệnh; kinh phí phòng, chống dịch khi có dịch xảy ra trên địa bàn theo quy định.

1.3. Kinh phí do các cơ sở chăn nuôi tự đảm bảo

- Chi phí mua vắc xin và công tiêm phòng các loại vắc xin trong các đợt tiêm phòng định kỳ (*trường hợp không được hỗ trợ)*; chủ động kinh phí và thực hiện tiêm phòng các loại vắc xin phòng bệnh bắt buộc khác cho đàn vật nuôi theo quy trình nuôi.

- Các chi phí chủ động giám sát, phòng, chống dịch bệnh trong trường hợp không được ngân sách nhà nước hỗ trợ; chủ cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản chủ động kinh phí và thực hiện khử trùng tiêu độc chuồng trại, ao, hồ, lồng nuôi thủy sản,... thường xuyên bằng các loại hóa chất, vôi bột.

2. Dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện

2.1. Đối với công tác phòng dịch

2.1.1. Ngân sách huyện

Khái toán kinh phí năm 2024 là 1.303.938.960 đồng. Gồm các khoản kinh phí sau:

- Kinh phí mua vắc xin THT.trâu, bò, THT. Lợn, Dịch tả lợn, Dại chó mèo: 853.938.960 đồng;

- Kinh phí phòng, chống dịch bệnh: 450.000.000 đồng.

(Chi tiết ở biểu 02 kèm theo)

2.1.2. Ngân sách xã, thị trấn

Kinh phí phòng, chống dịch bệnh: kinh phí mua hóa chất, dụng cụ, vật tư, trang thiết bị bổ sung để phục vụ công tác tiêm phòng, phòng, chống dịch bệnh; trang bị bảo hộ dùng trong phòng, chống dịch; kinh phí hỗ trợ cho tổ liên ngành, trực chốt kiểm dịch tạm thời khi có dịch bệnh gia súc, gia cầm xảy ra…

2.2. Đối với công tác chống dịch

Khi có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn quản lý các xã, thị trấn chủ động sử dụng nguồn dự phòng ngân sách xã để đảm bảo cho công tác chống dịch. Trường hợp dịch xảy ra trên diện rộng, nhu cầu kinh phí thực hiện chống dịch lớn, ngân sách huyện không cân đối đủ nguồn để đảm bảo, huyện báo cáo về Sở Tài Chính, UBND tỉnh để xem xét hỗ trợ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tham mưu UBND huyện chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo hiệu quả, đúng quy định;

- Chủ trì, phối hợp với các xã, thị trấn, các cơ quan liên quan kiểm tra, việc tổ chức thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản tại các xã, thị trấn; theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND huyện và Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế trong phòng, chống bệnh truyền lây từ động vật sang người theo quy định hiện hành.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa, TT&DL các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn thông tin, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, các quy định của Nhà nước về công tác phòng, chống dịch bệnh động vật; thông tin kịp thời, chính xác về tình hình dịch bệnh và các biện pháp phòng, chống dịch; các biện pháp chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản an toàn dịch bệnh.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn tăng cường công tác giám sát dịch bệnh; kịp thời chẩn đoán, xác minh ổ dịch và chỉ đạo xử lý triệt để các ổ dịch, không để lây lan rộng.

- Lập dự toán gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp báo cáo UBND huyện dự toán kinh phí phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn huyện năm 2024 thuộc nhiệm vụ của ngân sách địa phương.

2. Trạm Chăn nuôi và Thú y:

- Tổ chức triển khai và kiểm tra công tác phòng, chống dịch trên địa bàn toàn huyện; hướng dẫn cán bộ chuyên môn về các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định; tổng hợp báo cáo, đề xuất kiến nghị để giải quyết các vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện.

- Thực hiện cung ứng đầy đủ, kịp thời các loại vắc xin, hóa chất, vật tư thú y thuộc các chương trình theo kế hoạch được giao để phòng, chống dịch bệnh động vật; hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ quy trình, kỹ thuật trong quá trình thực hiện phòng, chống dịch bệnh động vật.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng của huyện, UBND các xã, thị trấn kiểm soát chặt chẽ hoạt động kinh doanh, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật nhập vào địa bàn huyện, đặc biệt là kiểm tra đối với động vật làm giống của

các chương trình, dự án trên địa bàn; hướng dẫn thực hiện tốt công tác kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y đảm bảo an toàn thực phẩm; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Thông báo kết quả quan trắc môi trường của Chi cục chăn nuôi và thú y tỉnh, tới các chủ cơ sở nuôi thủy sản; đồng thời hướng dẫn kỹ thuật cho cán bộ, người dân để có biện pháp khắc phục giảm thiểu thấp nhất thiệt hại trong sản xuất nuôi trồng thủy sản.

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT thẩm định dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch, tham mưu trình UBND huyện bố trí kinh phí thực hiện theo khả năng cân đối ngân sách. Trong quá trình thực hiện có thay đổi về cơ chế chính sách, Phòng Tài chính – Kế hoạch phối hợp Phòng Nông nghiệp và PTNT và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND huyện điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với từng thời kỳ ổn định ngân sách. Khi có dịch xảy ra, kịp thời tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí phòng chống dịch theo nhiệm vụ cần thiết phải đảm bảo.

- Trường hợp dịch bệnh xảy ra trên diện rộng, mức độ thiệt hại vượt quá khả năng ngân sách huyện tham mưu với UBND huyện đề nghị Tỉnh hỗ trợ kinh phí để tổ chức phòng, chống dịch bệnh và hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh gây ra theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Trung tâm Y tế: Giám sát, phát hiện, chia sẻ thông tin, tuyên truyền phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT, Trạm chăn nuôi và thú y trong phòng, chống dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người theo Thông tư liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT- BNNPTNT về hướng dẫn phối hợp phòng chống dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người.

5. Công an huyện: Chỉ đạo các lực lượng của ngành phối hợp chặt chẽ với Phòng Nông nghiệp và PTNT, Trạm Chăn nuôi và thú y, Đội quản lý thị trường số 5 và các cơ quan liên quan, UBND các xã, thị trấn tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm đối với hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm gây ô nhiễm môi trường, có nguy cơ làm lây lan dịch bệnh; các cơ sở giết mổ, chế biến gia súc, gia cầm không đảm bảo điều kiện về an toàn thực phẩm; các hoạt động vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật mắc bệnh chết không rõ nguồn gốc, xuất xứ.

6. Phòng Tài nguyên và Môi trường: Chỉ đạo, hướng dẫn các xã, thị trấn thực hiện giám sát và xử lý môi trường tại các khu vực chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, khu vực chôn lấp động vật mắc bệnh chết theo quy định của pháp luật; xử lý nghiêm các trường hợp gây ô nhiễm môi trường.

7. Đội Quản lý thị trường số 5: phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT, Công an huyện, Trạm Chăn nuôi và thú y, các cơ quan liên quan, UBND các xã, thị trấn tăng cường kiểm tra, kiểm soát việc vận chuyển, buôn bán động

vật, sản phẩm động vật lưu thông trên địa bàn, đặc biệt là nhập từ tỉnh ngoài vào địa bàn huyện; xử lý vi phạm theo quy định.

8. Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm văn hóa TT&DL

Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách, các quy định của nhà nước về công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản; các biện pháp kỹ thuật về phòng, chống dịch bệnh động vật trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống truyền thông số.

- Chủ động phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT và các cơ quan liên quan, UBND các xã, thị trấn xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, thông tin, tuyên truyền về tính chất nguy hiểm của dịch bệnh; lợi ích của công tác tiêm phòng trong công tác phòng, chống dịch bệnh; trách nhiệm của chủ vật nuôi trong phòng, chống dịch bệnh để người dân tích cực, chủ động thực hiện nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất chăn nuôi mang lại hiệu quả kinh tế.

9. Phòng Lao động –TBXH : Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT tổ chức đào tạo nghề cho đội ngũ thú y xã, thôn bản và các hộ gia đình chăn nuôi trên địa bàn huyện.

10. Đồn Biên phòng cửa khẩu Xín Mần

- Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật các vụ việc nhập lậu động vật, sản phẩm động vật; phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức tuyên truyền cho cư dân khu vực biên giới để người dân không mua bán cũng như không tiếp tay cho các đối tượng vận chuyển động vật, sản phẩm động vật bất hợp pháp qua biên giới.

- Chỉ đạo lực lượng hỗ trợ việc tiêu hủy khi có số lượng lớn động vật, sản phẩm động vật buộc phải tiêu hủy để ngăn chặn dịch bệnh lây lan.

11. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội huyện: Chỉ đạo tổ chức tuyên truyền tới các tổ chức đoàn thể, đoàn viên, hội viên, nhân dân trong huyện thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật, đặc biệt là phòng, chống các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như: DTLCP, Nhiệt thán, LMLM, Dại chó, mèo, Cúm gia cầm, VDNC,...; phối hợp với chính quyền các cấp tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn huyện, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe con người và hạn chế thiệt hại do dịch bệnh gây ra.

12. UBND các xã, thị trấn

- Chịu trách nhiệm về công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn quản lý.

- Xây dựng Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản năm 2024 trên địa bàn và chủ động bố trí nguồn kinh phí từ nguồn ngân sách xã, thị trấn để triển khai thực hiện Kế hoạch có hiệu quả; thành lập Ban chỉ đạo

để tổ chức chống dịch theo quy định; thực hiện giám sát và tổ chức chống dịch theo quy định

- Chỉ đạo, triển khai thực hiện tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm và áp dụng các biện pháp phòng bệnh bắt buộc khác để phòng bệnh theo quy định tại phụ lục 07 của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

- Thực hiện quản lý chặt chẽ đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn; triển khai công tác quy hoạch chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm tập trung, đảm bảo vệ sinh môi trường; tổ chức giám sát tình hình dịch bệnh xảy ra trên đàn gia súc, gia cầm, phát hiện sớm các ổ dịch nhằm kịp thời bao vây, khống chế không để dịch lây lan; thực hiện giám sát dịch bệnh gia súc, gia cầm đến tận thôn bản, hộ chăn nuôi; thường xuyên vệ sinh, khử trùng môi trường đảm bảo an toàn dịch bệnh.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động hộ chăn nuôi tự giác, tích cực tham gia việc tiêm phòng cho gia súc, gia cầm; kiểm tra, phối hợp với cơ quan chuyên môn của huyện giám sát việc thực hiện các quy định về tiêm phòng vắc xin đảm bảo nghiêm túc, tiêm đủ liều, đủ số mũi tiêm, đúng kỹ thuật, đảm bảo hiệu quả và đúng thời gian quy định.

- Phối hợp với các phòng, ban chuyên môn của huyện tổ chức triển khai xây dựng cơ sở giết mổ động vật tập trung, quản lý hoạt động của các cơ sở giết mổ động vật tập trung, sơ chế, chế biến, vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật và vệ sinh thú y trên địa bàn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Chủ động lực lượng, nguồn kinh phí để kịp thời hỗ trợ cho công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn. Đồng thời chỉ đạo các thôn có trách nhiệm trong việc xác định vị trí, địa điểm để tiêu hủy bắt buộc động vật, sản phẩm động vật đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định.

- Triển khai thực hiện nghiêm quy định về kê khai chăn nuôi theo quy định tại Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 23/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Phối hợp với các cơ quan kiểm tra, giám sát và xử lý môi trường tại các khu vực chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, khu vực chôn lấp động vật mắc bệnh chết theo quy định của pháp luật; xử lý nghiêm các trường hợp gây ô nhiễm môi trường.

- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ hàng tháng và đột xuất *(khi có dịch bệnh xảy ra)* về PhòngNông nghiệp và PTNT để tổng hợp báo cáo kết qủa và tiến độ thực hiện với UBND huyện.

- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện nếu để dịch bệnh động vật xảy ra và lây lan ra diện rộng do chủ quan, lơ là, thiếu sự phối hợp trong công tác phòng, chống dịch và chậm tiến độ trong việc triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn quản lý.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị XH;
- Các cơ quan, đơn vị của huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP (Anh, Bình);
- Lưu: VT, VNPT-ioffice.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Văn Tăng

(Biểu 01)

BẢNG PHÂN BỔ VẮC XIN TIÊM PHÒNG GIA SÚC NĂM 2024

(Kèm theo kế hoạch số 94 /KH-UBND ngày 11 tháng 03 năm 2024 của UBND huyện Xín Mần)

STT	Tên xã	Tổng đàn trâu, bò tháng 1/2024 (con)	Tổng đàn lợn tháng 1/2024 (con)	Tổng đàn chó tháng 1/2024 (con)	LMLM trâu, bò (Liều)	VDNC trâu, bò (Liều)	THT trâu, bò(Liều)	Dịch tả lợn (Liều)	THT lợn (Liều)	Dại chó (Liều)	Tổng liều vắc xin/năm
1	Nàn Sỉn	1.682	4.294	680	2.859	1.430	2.859	3.865	4.079	578	22.326
2	Xín Mần	450	1.541	225	765	383	765	1.387	1.464	191	7.171
3	Chí Cà	1.714	2.701	538	2.914	1.457	2.914	2.431	2.566	457	17.692
4	Bản Díu	1.671	6.088	979	2.841	1.420	2.841	5.479	5.784	832	27.935
5	Thèn Phàng	1.410	2.525	430	2.397	1.199	2.397	2.273	2.399	366	15.394
6	Pà Vầy Sủ	501	1.527	205	852	426	852	1.374	1.451	174	7.361
7	Cốc Pài	731	1.759	317	1.243	621	1.243	1.583	1.671	269	9.437
8	Nàn Ma	1.007	2.961	282	1.712	856	1.712	2.665	2.813	240	14.247
9	Bản Ngò	1.174	3.625	397	1.996	998	1.996	3.263	3.444	337	17.229
10	Nấm Dẩn	1.140	4.300	336	1.938	969	1.938	3.870	4.085	286	18.862
11	Chế Là	1.178	3.040	246	2.003	1.001	2.003	2.736	2.888	209	15.304
12	Tả Nhìu	1.403	3.015	470	2.385	1.193	2.385	2.714	2.864	400	16.828
13	Cốc Rế	751	1.943	313	1.27	638	1.277	1.749	1.846	266	10.059
14	Thu Tà	1.182	3.235	268	2.009	1.005	2.009	2.912	3.073	228	15.921
15	Trung Thịnh	2.332	6.072	1.035	3.964	1.982	3.964	5.465	5.768	880	31.463
16	Nà Chì	1.853	5.572	760	3.150	1.575	3.150	5.015	5.293	646	27.014
17	Khuôn Lùng	1.121	5.437	185	1.906	953	1.906	4.893	5.165	157	21.723
18	Quảng Nguyên	2.912	6.167	390	4.950	2.475	4.950	5.550	5.859	332	33.585
	Tổng	**24.212**	**65.802**	**8.056**	**41.160**	**20.580**	**41.160**	**59.222**	**62.512**	**6.848**	**329.552**

(Biểu số 02)

DỰ TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH GIA SÚC, GIA CẦM VÀ THUỶ SẢN NĂM 2024

(Kèm theo kế hoạch số 94/KH-UBND, ngày 11 tháng 03 năm 2024)

TT	Nội dung	ĐV tính	Số lượng	Đơn giá	Tổng kinh phí	Ghi chú
I	**Kinh phí mua vắc xin**				**853.938.960**	
1	Vắc xin THT trâu, bò	Liều	41.160	5.460	224.733.600	
2	Vắc xin THT lợn	Liều	62.512	4.200	262.550.400	
3	Vắc xin Dịch tả lợn	Liều	59.222	4.200	248.732.400	
4	Vắc xin Dại chó, mèo	Liều	6.848	17.220	117.922.560	
II	**Kinh phí phòng, chống dịch**				**450.000.000**	
1	Kinh phí in giấy chứng nhận tiêm phòng, phô tô danh sách tiêm phòng, phun tiêu độc khử trùng môi trường				40.000.000	
2	Kinh phí vận chuyển hóa chất				10.000.000	
3	Kinh phí mua hóa chất khử trùng	Lít	1000	165.000	165.000.000	
4	Kinh phí lấy mẫu bệnh phẩm chẩn đoán xét nghiệm khi có dịch xảy ra				25.000.000	
5	Quần áo bảo hộ dùng 1 lần	Bộ	100	95.000	9.500.000	
6	Găng tay mỏng	Hộp	3	100.000	300.000	
7	Khẩu trang y tế	Hộp	4	50.000	200.000	
8	Hỗ trợ công phòng, chống dịch, hộ trợ cán bộ trực chốt kiểm dịch khi có dịch xảy ra				200.000.000	
	Tổng I + II				**1.303.938.960**	